**CHUYÊN ĐỀ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM**

**(BÀI 8 + 42)**

**1. KHÁI QUÁT VỀ BIỂN ĐÔNG:**

- Diện tích: 3,477 triệu km2, lớn thứ 2 trong các biển của Thái Bình Dương.

- Tương đối kín, được bao bọc bởi một vòng cung đảo.

- Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của biển Đông thể hiện qua nhiệt độ, độ muối, sóng, thủy triều, hải lưu và sinh vật biển.

**2. ẢNH HƯỞNG CỦA BIỂN ĐÔNG ĐẾN THIÊN NHIÊN VIỆT NAM:**

 ***a. Khí hậu:*** Biển rộng, nhiệt độ nước biển cao, thay đổi theo mùa 🡪lượng mưa cao > 1500mm, độ ẩm lớn > 80%, khí hậu mang tính hải dương, điều hòa (mùa đông bớt lạnh, mùa hè bớt nóng).

 ***b. Địa hình và các hệ sinh thái vùng ven biển:***

- Địa hình ven biển đa dạng: vịnh cửa sông, tam giác châu bãi triều rộng, bãi cát phẳng, đầm phá, cồn cát, vũng vịnh nước sâu, các đảo ven bờ, rạn san hô…

- Hệ sinh thái: rất đa dạng và giàu có, đặc biệt là hệ sinh thái rừng ngập mặn lớn thứ 2/TG, rộng 450.000 ha (riêng Nam Bộ 300.000 ha), hệ sinh thái trên đất phèn và hệ sinh thái trên các đảo.

 ***c. Tài nguyên thiên nhiên vùng biển:*** giàu có

- **Khoáng sản:** Dầu khí có trữ lượng lớn và giá trị nhất. Bể dầu lớn Nam Côn Sơn và Cửu Long, Thổ Chu-Mã Lai và sông Hồng. Titan trữ lượng lớn, cát thuỷ tinh, muối – nhất là ven biển Nam Trung Bộ…

- **Hải sản:** giàu thành phần loài và có năng suất sinh học cao, nhất là ở vùng ven bờ: Có 2000 loài cá, hơn 100 loài tôm, vài chục loài mực, hàng ngàn loài sinh vật phù du và sinh vật đáy khác, nhiều đặc sản (đồi mồi, yến sào, sò huyết…).

 Ven các đảo và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa còn có các rạn san hô.

 ***d. Thiên tai:***

- Bão: có 9-10 cơn bão/ năm ở Biển Đông, trong đó có 3- 4 cơn bão trực tiếp đổ vào nước ta + mưa lớn, sóng lừng, nước dâng gây lũ lụt, gây hậu quả nặng nề.

- Sạt lở bờ biển, đặc biệt là bờ biển Trung Bộ.

- Cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang mạc hóa đất đai.

- Nước biển dâng cao do biến đổi khí hậu.

 *Sử dụng hợp lí nguồn lợi thiên nhiên, phòng chống ô nhiễm môi trường biển, thực hiện những biện pháp phòng tránh thiên tai là những vấn đề hệ trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp, phát triển kinh tế biển của nước ta.*

**3- VÙNG BIỂN VÀ THỀM LỤC ĐỊA CỦA NƯỚC TA GIÀU TÀI NGUYÊN:**

 ***a. Nước ta có vùng biển rộng lớn:*** Trên 1 triệu km2 gồm vùng nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.

 ***b. Nước ta có điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển:***

- Tài nguyên sinh vật biển phong phú, giàu thành phần loài. Nhiều loài có giá trị kinh tế cao. Một số loài quý hiếm, cần phải bảo vệ đặc biệt. Có nhiều đặc sản quí (cá, tôm hùm, tôm sú, cua, mực, sò huyết, yến sào, đồi mồi, vích, hải sâm…).

- Tài nguyên khoáng sản khá lớn: muối biển, titan, cát trắng, dầu khí.

- Giao thông vận tải biển (ven biển có nhiều vũng vịnh sâu kín gió, nhiều cửa sông thuận lợi cho xây dựng các hải cảng, gần tuyến đường biển quốc tế)

- Du lịch biển – đảo (có nhiều bãi tắm, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt).

**4. CÁC ĐẢO VÀ QUẦN ĐẢO CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC PHÒNG VÙNG BIỂN**

***a. Thuộc vùng biển nước ta có trên 4000 đảo lớn nhỏ:***

- Những đảo đông dân: Cái Bầu, Cát Bà, Lí Sơn, Phú Quí, Phú Quốc.

- Quần đảo: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà, Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Nam Du, Thổ Chu.

- Các đảo - quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương, khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa, là nơi trú ngụ của các tàu thuyền đánh bắt hải sản xa bờ dài ngày.

- Việc xác định chủ quyền đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa quan trọng là cơ sở để khẳng định chủ quyền chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

***b. Các huyện đảo ở nước ta:*** Nước ta có 12 huyện đảo thuộc 9 tỉnh thành:

- Quảng Ninh có 2 huyện đảo là: Vân Đồn, Cô Tô.

- Hải Phòng có 2 huyện đảo: Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

- Quảng Trị có Cồn Cỏ.

- Đà Nẵng có Hoàng Sa.

- Quảng Ngãi có Lý Sơn.

- Khánh Hòa có Trường Sa.

- Bình Thuận có Phú Quí.

- Bà Rịa – Vũng Tàu có Cô Tô

- Kiên giang có 2 huyện đảo: Kiên Hải, Phú Quốc.

**5. VẤN ĐỀ KHAI THÁC TỔNG HỢP VÀ SỬ DỤNG HỢP LÍ NGUỒN TÀI NGUYÊN BIỂN – ĐẢO:**

***a. Phải khai thác tổng hợp vì:*** Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng, chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường. Môi trường vùng biển là không chia cắt được, nếu một vùng bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển. Các đảo diện tích nhỏ, rất nhạy cảm trước tác động của con người.

***b. Khai thác hợp lí tài nguyên sinh vật biển - đảo:***

- Cần phải khai thác song song với bảo vệ và phát triển nguồn lợi. Tránh khai thác quá mức nguồi lợi ven bờ, tránh khai thác quá mức các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao, cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt nguồn lợi.

- Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ nhằm khai thác tốt hơn nguồn lợi hải sản và bảo vệ vùng trời, vùng biển, vùng thềm lục địa nước ta.

***c. Khai thác tài nguyên khoáng sản:***

- Khai thác muối, mỗi năm trên 900.000 tấn

- Khai thác dầu khí, xây dựng ngành lọc, hóa dầu, khí hóa lỏng, phân bón, sản xuất điện. Cần chú ý bảo vệ môi trường.

***d. Phát triển du lịch biển - đảo:***

- Nâng cấp các trung tâm du lịch biển Hạ Long- Cát Bà - Đồ Sơn, Sầm Sơn- Cửa Lò, Nha Trang- Mũi Né, Vũng Tàu. Khai thác các vùng biển đảo mới.

***e. Phát triển giao thông vận tải biển:***

- Cải tạo nâng cấp như cụm cảng Sài Gòn, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng,… Xây dựng cảng nước sâu Cái Lân, cảng Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất, Vũng tàu.

- Phát triển đường hàng hải nối đảo với đất liền góp phần quan trọng vào phát triển KT-XH ở đảo.

**6. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI CÁC NƯỚC TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ VỀ BIỂN VÀ THỀM LỤC ĐỊA:**

- Biển Đông là biển chung nên tăng cường đối thoại, hợp tác sẽ tạo ra sự phát triển ổn định trong khu vực, bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi quốc gia, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- VN là nước ĐNÁ lục địa có nhiều lợi ích nhất trên biển Đông. Vì vậy, mỗi công dân đều có bổn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo của đất nước.

**CÂU HỎI – BÀI TẬP:**

*Câu 1. Điểm cuối cùng của đường hải giới nước ta về phía nam là*A. Móng Cái. B. Hà Tiên. C. Rạch Giá. D. Cà Mau.
*Câu 2: Thiên tai bất thường, khó phòng tránh, thường xuyên hằng năm đe dọa, gây hậu quả nặng nề nhất cho vùng đồng bằng ven biển nước ta là*A. bão. B. sạt lở bờ biển C. cát bay, cát chảy. D. động đất
*Câu 3. Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là*A. dầu khí. B. muối biển. C. cát trắng. D. titan.
*Câu 4. Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành phố)*A. Quảng Ninh. B. Đà Nẵng. C. Khánh Hoà. D. Bình Thuận.
*Câu 5. Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là*A. Vịnh Bắc Bộ. B. Vịnh Thái Lan. C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
*Câu 6. Hai bể trầm tích có diện tích lớn nhất nước ta là*A. Sông Hồng và Trung Bộ. B. Cửu Long và Sông Hồng.
C. Nam Côn Sơn và Cửu Long. D. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
*Câu 7. Việt Nam có bao nhiêu hệ sinh thái ven biển?*A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

*Câu 8. Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là*

A. Vịnh Hạ Long và vịnh Thái Lan. B. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.

C. Vịnh Thái Lan và vịnh Cam Ranh. D. Vịnh Cam Ranh và vịnh Bắc Bộ.

*Câu 9. Ảnh hưởng của biển đến khí hậu nước ta vào thời kì mùa đông là*

A. làm giảm nền nhiệt độ.

B. mang đến lượng mưa lớn cho khu vực ven biển và đồng bằng Bắc Bộ.

C. tăng độ ẩm.

D. làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô.

*Câu 10. Hệ sinh thái phát triển mạnh ở vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển của nước ta là*

A. rừng ngập nước. B. trảng cỏ cây bụi.

C. rừng ngập mặn. D. thảm cỏ ngập nước.

*Câu 11. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở*

A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

*Câu 12. Điều kiện tự nhiên cho phép triển khai các hoạt động du lịch biển quanh năm ở các vùng*

A. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ. D. Bắc Bộ và Nam Bộ.

*Câu 13. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho du lịch biển - đảo nước ta ngày càng phát triển?*

A. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt hơn, nhu cầu du lịch ngày càng tăng.

B. Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi.

C. Khí hậu nhiệt đới, số giờ nắng cao, có đảo, quần đảo, bãi biển đẹp.

D. Dân số đông, lao động trong ngành du lịch dồi dào, đã qua đào tạo.

*Câu 14. Khu vực có thềm lục địa bị thu hẹp trên Biển Đông thuộc vùng*

A. Vịnh Bắc Bộ. B. Vịnh Thái Lan. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ

*Câu 15. Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ*A. nằm gần Xích đạo, mưa nhiều. B. địa hình 85% là đồi núi thấp.
C. chịu tác động thường xuyên của gió mùa. D. tiếp giáp với Biển Đông.

*Câu 16. Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh tại*

A. Của Lò (Nghệ An). B. Thuận An (Thừa Thiên - Huế).

C. Sa Huỳnh (Quảng Ngãi). D. Mũi Né (Bình Thuận).

*Câu 17. Trung bình mỗi năm có bao nhiêu cơn bão đổ bộ trực tiếp vào nước ta?*

A. 3 - 4 cơn. B. 8 cơn. C. 6 – 7 cơn. D. 9 – 10 cơn.

*Câu 18. Điểm nào sau đây* ***không đúng*** *với hệ sinh thái rừng ngập mặn?*

A. Cho năng suất sinh vật cao. B. Phân bố ở ven biển.

C. Có nhiều loài cây gỗ quý hiếm. D. Giàu tài nguyên động vật.

*Câu 19. Ý nào sau đây* ***không đúng*** *với vùng biển nước ta?*A. Biển có độ sâu trung bình.

B. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan là các vùng biển sâu.
C. Biển nhiệt đới ấm quanh năm, nhiều sáng, giàu ôxi.

D. Độ muối trung bình khoảng 30-33%.
*Câu 20. Chim yến có nhiều trên các đảo đá ven bờ*

A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc. C. Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.
*Câu 21. Cát trắng, nguyên liệu quý để làm thủy tinh, pha lê tập trung chủ yếu ở các đảo thuộc tỉnh*

A. Bình Định, Phú Yên. B. Quảng Ninh, Khánh Hòa.

C. Ninh Thuận, Bình Thuận. D. Thanh Hóa, Quảng Nam.
*Câu 22. Ý nào sau đây* ***không đúng*** *với tài nguyên khoáng sản, dầu mỏ và khí tự nhiên ở vùng biển nước ta?*A. Vùng biển nước ta có một số mỏ sa khoáng ôxit có giá trị xuất khẩu.
B. Dọc bờ biển của vùng Đồng bằng sông Hồng có điều kiện thuận lợi nhất để sản xuất muối.
C. Cát trắng ở các đảo thuộc Quảng Ninh, Khánh Hòa là nguyên liệu quý để làm thủy tinh, pha lê.
D. Vùng thềm lục địa có các tích tụ dầu khí, với nhiều mỏ tiếp tục được phát hiện, thăm dò và khai thác.
*Câu 23. Điều kiện thuận lợi phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là*A. nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.
B. suốt từ Bắc vào Nam có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.
C. dọc bờ biển có nhiều vụng biển kín thuận lợi cho xây dựng các cảng nước sâu.
D. nhiều cửa sông thuận lợi cho việc xây dựng cảng.
*Câu 24. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế là gì?*

A. Du lịch an dưỡng. B. Du lịch thể thao dưới nước.
C. Du lịch biển - đảo. D. Du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

*Câu 25. Cho các nhận định sau:*(1). Đảo nước ta là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền
(2). Các đảo, quần đảo có nhiều tài nguyên quý như rạn sanhô, bào ngư, ngọc trai,...
(3). Đảo có biệt lập với môi trường xung quanh, diện tích nhỏ, nhạy cảm trước tác động của con người.
(4). Đảo là nơi trú ngụ an toàn của ngư dân khi gặp thiên tai.

(5). Khẳng định chủ quyến đối với các nước. Nói về vai trò của các đảo, quần đảo, số nhận định sai là

A. 0. B. 1. C. 2. D. 3

*Câu 26. Hãy cho biết vùng biển nước ta gồm những bộ phận nào?*A. Nội thuỷ, thềm lục địa, gần thềm lục địa.
B. Nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.
C. Nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, phát triển kinh tế.
D. Nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, sâu nội địa.

*Câu 27. Vấn đề lớn đặt ra trong thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở nước ta là*

A. thiếu lao động. B. ô nhiễm môi trường.

C. khó khai thác, vận chuyển. D. thiếu kinh phí để chế biến.

*Câu 28. Số quốc gia có chung vùng biển Đông với Việt Nam*

A.6. B.7. C.8. D.9.

*Câu 29.**Thông tin nào sau đây* ***không phải*** *đặc điểm hoạt động của bão ở nước ta?*

A. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.

B. Mùa bão từ tháng 6 đến tháng 11.

C. Trung bình mỗi năm có 8 - 10 cơn bão đổ bộ vào nước ta.

D. Bão hoạt động mạnh nhất ở vùng ven biển Trung Bộ

*Câu 30. Xác định phạm vi Biển Đông, các đảo ven bờ theo thứ tự từ Bắc vào Nam và 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.*

*Câu 31. Hãy xác định hướng di chuyển của các cơn bão vào nước ta. Khu vực nào trong năm chịu ảnh hưởng của bão với tần suất lớn nhất ?*

*Câu 32. Rừng ngập mặn có nhiều nhất ở tỉnh nào?*

*Câu 33. Kể tên các mỏ dầu của nước ta*

*Câu 34. Tại sao việc giữ vũng chủ quyền của 1 hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn?*

*Câu 35. Tại sao nói: Sự phát triển KT-XH ở các huyện đảo có ý nghĩa chiến lược hết sức to lớn đối với sự nghiệp phát triển KT-XH của nước ta trong hiện tại cũng như trong tương lai?*